

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925 - 1945
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62310640

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI, 2016

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Nguyễn Văn Cương

TS. Nguyễn Long Tuyền

Phản biện 1: GS.TS Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

Phản biện 2: PGS. TS Nguyễn Xuân Nghi

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Thị Việt Hương

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sỹ

cấp Trường Tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Số 418, đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội

Vào hồi: ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Thư viện trường Đại học Văn hóa Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trên phương diện văn hóa và lịch sử mỹ thuật Việt Nam, hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 là giai đoạn tiền đề. Đây là một giai đoạn hội họa bắt đầu hình thành trong thời kỳ nước ta còn chịu sự đô hộ của thực dân Pháp. Một lớp họa sỹ được đào tạo bài bản khoa học theo mô hình mỹ thuật phương Tây. Thẩm mỹ truyền thống và thẩm mỹ phương Tây không những không mâu thuẫn mà còn được dung hòa ngoạn mục. Bước chuyển từ nền mỹ thuật dân gian sang nền mỹ thuật hiện đại có tính bác học, hàn lâm trong đó có hội họa được ghi dấu ấn đậm nét. Với thế hệ các họa sỹ tài năng như: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Đỗ Cung, Lưu Văn Sìn, Trần Văn Cẩn, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Lê Văn Đệ... và số lượng tác phẩm xuất sắc mà họ để lại là một bài học lớn cho sự nghiệp hội họa các giai đoạn tiếp theo ở Việt Nam.

Những tác phẩm hội họa trong giai đoạn 1925 - 1945 hàm chứa trong nó những vấn đề về lịch sử mỹ thuật cần được làm sáng tỏ. Nghiên cứu về hội họa giai đoạn 1925 - 1945 từ góc độ văn hóa để làm rõ những đóng góp của nó trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam hiện đại là một điều cần thiết.

Với những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn *Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945 nhìn từ góc độ văn hóa* làm đề tài luận án của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu về hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 -1945

Xem xét những giá trị nghệ thuật hội họa của giai đoạn 1925 - 1945 như một hiện tượng văn hóa trong tính đặc thù dân tộc và lịch sử. Tuy chưa có một công trình nghiên cứu toàn diện về hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 -1945, nhưng hội họa giai đoạn này đã được đề cập đến trong nhiều tài liệu, giáo trình lịch sử mỹ thuật, bài báo của các nhà nghiên cứu mỹ thuật như: Nguyễn Phi Hoanh, Thái Bá Vân, Nguyễn Đỗ Bảo, Lê Quốc Bảo, Lê Thanh Đức, Nguyễn Hải Yến, Bùi Như Hương, Văn Ngọc, Trịnh Quang Vũ, Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng, Trần Thức, Nguyễn Thanh Mai... với

những nghiên cứu về nhiều mặt từ tác giả, tác phẩm, chất liệu đến sự kiện, thành tựu của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu về giao lưu tiếp biến văn hóa Pháp - Việt đầu thế kỷ 20

Tiếp biến văn hóa Pháp - Việt đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến, trong đó có những tên tuổi như: Trần Quốc Vượng với *Cơ sở văn hóa Việt Nam* (1997) Nxb Giáo dục; Trần Ngọc Thêm với *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, (1999), Nxb Tp Hồ Chí Minh; Phan Ngọc với *Một cách tiếp cận văn hóa* (2000), Nxb Thanh niên; Trần Văn Giàu với *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam* (1980), Nxb Khoa học xã hội; Đào Duy Anh với *Việt Nam văn hóa sử cương* (1938), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; *Hỏi và đáp về văn hóa Việt Nam* (1998), Nxb Văn hóa dân tộc- Tạp chí văn hóa nghệ thuật (nhiều tác giả); Đỗ Lai Thúy với *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mẫu người văn hóa* (Tạp chí văn hóa nghệ thuật, số 2); Nguyễn Tri Nguyên (2000), *Văn hóa tiếp cận từ vấn đề và hiện tượng*, Nxb Văn hóa dân tộc...

2.3. Tổng quan các nghiên cứu về lịch sử xã hội Việt Nam đầu thế kỷ 20

Lịch sử xã hội Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc với những nghiên cứu về cơ cấu tổ chức xã hội về văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần đã có nhiều công trình khoa học của các nhà sử học và văn hóa học. Một số công trình khoa học tiêu biểu như: Trần Trọng Kim với *Việt Nam sử lược* (1920), Nxb Tân Bắc Trung Văn; Đào Duy Anh với *Đất nước Việt Nam qua các đời* (Tái bản, 2005), *Việt Nam văn hóa sử cương* (Tái bản, 2000), Nxb Văn hóa thông tin; Nguyễn Văn Huyền với *Văn minh An Nam* (1944), Nxb Hội nhà văn; Hà Văn Tấn *Vấn đề về phân chia các thời kỳ và các giai đoạn lịch sử* (1967), Nxb Khoa học xã hội; Trần Quốc Vượng, Đinh Xuân Lâm với *Đại cương lịch sử Việt Nam* (1997), tập 2, Nxb Giáo dục; Trần Văn Giàu với *Lịch sử cận đại Việt Nam* (1963), Nxb Giáo dục; Lê Thành Khôi với *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1958*, (1982), được dịch và xuất bản 2014, Nxb Thế giới... Qua đó giúp ta thấy một bức tranh rõ nét về quá trình bình định và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam trải qua nhiều giai đoạn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, phân tích để xác định rõ giá trị và đóng góp của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945 từ góc độ văn hóa nhằm nhận thức toàn diện về hội họa Việt Nam giai đoạn này. Đánh giá vai trò của nó trong tiến trình phát triển nghệ thuật hội họa Việt Nam và rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển hội họa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định những tiền đề cơ bản để xuất hiện hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945.

- Nghiên cứu sự tiếp thu và biến đổi trong thể loại, chất liệu và ngôn ngữ của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945.

- Tìm hiểu sự hình thành xu hướng và đặc điểm của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945.

- Đánh giá thành tựu, hạn chế của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945 và rút ra bài học kinh nghiệm cho mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu các tác phẩm hội họa được sáng tác trong giai đoạn 1925 - 1945 của Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu khá toàn diện về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu, hạn chế của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Góc độ tiếp cận của luận án dựa trên lý thuyết Tiếp biến văn hóa (Acculturation). Trong đó xác định hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 là kết quả của quá trình tiếp thu, biến đổi trên hai phương diện nghệ thuật và văn hóa:

+ Về nghệ thuật, những tiếp thu và biến đổi từ thể loại, chất liệu, ngôn ngữ đã tạo nên sự hình thành xu hướng, đặc điểm của hội họa Việt Nam

giai đoạn 1925-1945, một thành tố trong mỹ thuật Việt Nam.

+ Về văn hóa, sự tiếp thu và biến đổi trong hội họa Việt Nam 1925-1945 cho thấy quan niệm thẩm mỹ mới trong giai đoạn này và từ đó hình thành con người nghệ sỹ Việt Nam hiện đại.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp phân loại; phương pháp liên ngành của lịch sử và mỹ thuật học.

6. Đóng góp của luận án

- Luận án nghiên cứu toàn diện về hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 từ góc độ văn hóa, làm sáng tỏ vị trí, vai trò và những đóng góp của hội họa Việt Nam giai đoạn này trong tiến trình mỹ thuật Việt Nam hiện đại nói riêng và lịch sử mỹ thuật dân tộc nói chung.

- Cung cấp một cách có hệ thống những tư liệu liên quan đến hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945.

- Kết quả nghiên cứu của luận án giúp đúc rút những bài học kinh nghiệm cho những giai đoạn phát triển kế tiếp của hội họa Việt Nam.

- Sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các trường mỹ thuật, sư phạm mỹ thuật, cho việc hoạch định chính sách và quản lý văn hóa.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được cấu trúc thành 4 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận của đề tài và tiền đề hình thành hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

Chương 2. Tiếp thu và biến đổi trong thể loại, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

Chương 3. Sự hình thành xu hướng và đặc điểm của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

Chương 4. Thành tựu, hạn chế của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 và bài học kinh nghiệm cho mỹ thuật Việt Nam hiện đại

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI VÀ TỔNG QUAN VỀ HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925 – 1945

1.1. Cơ sở lý luận của đề tài

1.1.1. Góc độ tiếp cận của luận án

Luận án nghiên cứu hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 từ góc độ văn hóa để thấy đây là một hiện tượng văn hóa. Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 nhìn từ góc độ văn hóa cho chúng ta thấy bức tranh mọi mặt của đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng của con người Việt Nam giai đoạn này. Nó cũng nói lên quan niệm, ý thức bản thân thông qua sự thay đổi lối nhìn, và những nét mới trong cách thể hiện tác phẩm do kết quả của giao lưu tiếp biến văn hóa ở người họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925-1945.

1.1.2. Cơ sở lý thuyết của luận án

Luận án tiếp cận hội họa Việt Nam trên cơ sở của lý thuyết Tiếp biến văn hóa (Acculturation), trong đó xác định hội họa nói riêng và mỹ thuật nói chung là một thành tố của văn hóa. Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 là một giai đoạn đặc biệt quan trọng của mỹ thuật Việt Nam vì nó là tiền đề cho sự biến đổi mỹ thuật Việt Nam về lượng và chất, đặc biệt hơn nữa giai đoạn này đã đạt những thành tựu rất đáng nghi nhận từ góc độ văn hóa và nghệ thuật.

1.1.3. Các khái niệm cơ bản

1.1.3.1. Hội họa

Nghệ thuật vẽ (hội họa) là nghệ thuật dùng màu sắc, hình mảng, đường nét... để diễn đạt cảm xúc, thể hiện ý tưởng nghệ thuật dựa trên những hình ảnh mang tính thẩm mỹ của người vẽ trước vẻ đẹp của con người, thiên nhiên, xã hội.

1.1.3.2. Xu hướng hội họa

Là những dạng thức đặc thù về thủ pháp, phong cách sáng tác hội họa. Xu hướng hội họa được hình thành trên cơ sở sáng tạo của những họa sỹ có chung

quan điểm thẩm mỹ và chung nhận thức về triết học, mỹ học, văn hóa, xã hội. Xu hướng hội họa có thể hiểu là các trào lưu, phong cách nghệ thuật trong hội họa.

- Hội họa lãng mạn

Hội họa lãng mạn lấy nguồn cảm hứng từ các cuốn tiểu thuyết đương thời, những trường đoạn mang nhiều kịch tính làm đề tài sáng tác với hình họa linh hoạt hơn, màu sắc tươi sáng hơn. Các tác phẩm hội họa lãng mạn thường chuyển tải những yếu tố tâm lý vui, buồn, cô đơn, mộng mơ... đậm sắc thái chủ quan.

- Hội họa hiện thực

Hội họa được gọi là hiện thực khi tác phẩm được xây dựng và phản ánh đúng những gì có trong thực tế cuộc sống, ưu tiên cách đặt vấn đề và giải quyết một cách thực tế, nhấn mạnh cuộc sống sinh hoạt bình thường, đời thường, không lý tưởng hóa, tránh mọi hình thức gây “ảo ảnh”.

1.1.3.3. Thể loại hội họa

Để tìm hiểu sâu hơn về một nền hội họa nào đó người ta thường phân chia nó thành các thể loại nhỏ. Thông thường trong hội họa có bốn thể loại chính là tranh phong cảnh, tranh sinh hoạt, tranh tĩnh vật, tranh chân dung. Sự phân chia này tùy thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng chủ yếu căn cứ vào nội dung đề tài mà tác phẩm thể hiện.

1.1.3.4. Chất liệu hội họa

Chất liệu hội họa được hiểu là những nguyên liệu để người họa sỹ sử dụng cho việc tạo nên hình thức của tác phẩm như bột màu, thuốc nước, sơn dầu, phấn màu, sơn mài...Việc chọn lựa chất liệu vẽ phù hợp với ý tưởng và sở trường là điều quan trọng góp phần quyết định thành công của tác phẩm. Mỗi chất liệu có một ưu thế riêng và những kỹ thuật thể hiện khác biệt, bên cạnh đó mỗi chất liệu cũng có những hạn chế nhất định.

1.1.3.5. Ngôn ngữ hội họa

Ngôn ngữ hội họa là các yếu tố như thủ pháp tạo hình, bố cục, màu sắc, đường nét, chất họa... được sử dụng để xây dựng hình tượng nghệ

thuật, biểu đạt cuộc sống phong phú và đa dạng, mang lại cảm xúc thẩm mỹ cho người xem.

1.1.3.6. Đặc điểm của hội họa

Đặc điểm hội họa ở đây được hiểu là những nét đặc trưng của một giai đoạn hội họa, nó là cơ sở để phân biệt với các giai đoạn hội họa khác.

Để phân kỳ các giai đoạn trong tiến trình phát triển của một nền hội họa, người ta dựa vào những đặc điểm riêng mà chia thành những giai đoạn khác nhau trong tiến trình hội họa đó.

1.1.3.7. Bản sắc văn hóa

Bản sắc văn hóa là những giá trị riêng về phẩm chất, tính cách, khuynh hướng cơ bản thuộc sức mạnh tiềm tàng và sức sáng tạo văn hóa của một dân tộc trong lịch sử tồn tại và phát triển của mình. Nó có tính truyền thống, có tính độc đáo dễ phân biệt.

Nhờ có bản sắc văn hóa mà dân tộc này không nhòa lẫn với dân tộc khác. Chính sự độc đáo làm cho thế giới phải chú ý, độc đáo sẽ tạo sức hút mạnh mẽ.

1.1.4. Hội họa trong mỹ thuật và vai trò của nó trong mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1925-1945

1.1.4.1. Hội họa trong mỹ thuật

Trong các loại hình của mỹ thuật trên thế giới và ngay cả ở Việt Nam thì nghệ thuật hội họa có một vị trí rất quan trọng, luôn tiên phong trong những vấn đề của đời sống xã hội và có sự tác động trở lại xã hội rất to lớn.

1.1.4.2. Vai trò của hội họa trong mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1925-1945

Năm 1925 thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, đây là dấu mốc của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Chúng ta nhận thấy vai trò chủ đạo của hội họa bởi những thành tựu, dấu ấn mà nó đóng góp khi nói đến mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1925-1945.

1.2. Tiền đề hình thành hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

1.2.1. Bối cảnh chính trị, xã hội, văn hóa

1.2.1.1. Việt Nam thời Pháp thuộc

Năm 1858, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc là xã hội thuộc địa pha tạp, nửa thực dân, nửa phong kiến lạc hậu có nhiều biến động. Nửa cuối thế kỷ 19, Việt Nam bắt đầu có sự phân hóa và hình thành thêm các giai cấp như công nhân, tư sản, trí thức và tiểu tư sản thành thị. Một cơ cấu xã hội mới dần hình thành và phát triển trong bối cảnh văn hóa phức tạp, đây là thời kỳ khởi đầu cho sự tiếp xúc của văn hóa cổ truyền Việt Nam với nền văn hóa phương Tây, thông qua văn hóa Pháp du nhập vào có tính cưỡng bức, vừa có tính tự nguyện.

1.2.1.2. Những biến đổi của văn hóa Việt Nam trong bối cảnh thuộc địa

Tiếp xúc với văn hóa phương Tây văn hóa Việt Nam đã được đón nhận những nét mới.

Thứ nhất, khi được tiếp cận với nền văn hóa phương Tây người Việt chúng ta đã tiếp thu được phương pháp phân tích trong tư duy để tìm ra những yếu tố độc lập khách quan, rồi kết hợp chúng lại thành những cấu trúc đặc thù làm nền tảng cho khoa học.

Thứ hai, là óc duy lý. Văn hoá Pháp lấy tính duy lý làm nền tảng, đây là cái tinh thần cơ bản trong văn hóa Pháp. Khi chấp nhận óc duy lý, mọi mô hình cũ đều có nguy cơ tan rã, bắt đầu có xu hướng được xây dựng lại theo lý trí.

Thứ ba, là óc phê phán. Với óc phê phán, mọi nét văn hoá Việt Nam sẽ có cơ hội nhìn nhận khách quan hơn.

Tầng lớp sỹ phu - những người nhạy cảm với văn hoá đương thời, đã phân hoá thành ba thái độ ứng xử khác nhau:

- Chống lại sự giao tiếp, chống lại văn hóa phương Tây. Tuy vậy, phản ứng này ngày càng trở nên yếu ớt bởi tính cực đoan đi ngược lại quy luật của nó.

- Chấp nhận một cách thụ động, tiêu cực sự giao tiếp, đầu hàng thực dân về mặt chính trị. Điều này được thể hiện ở một số người có tính xu thời, vụ lợi nhưng không phải là chủ đạo.

- Chủ động tích cực giao lưu với văn hóa Pháp để tìm đường giải phóng dân tộc. Đây là tư tưởng tiến bộ, phù hợp với quy luật của sự phát triển. Nhờ đó văn hóa Việt Nam sau này có dịp hội nhập với các tư tưởng tiến bộ của phương Tây.

Có thể nói, Việt Nam thời thuộc địa Pháp là khoảng thời gian mở ra cơ hội cho văn hóa Đông - Tây được giao hòa với nhau và thể hiện sự tiếp biến văn hóa có chọn lọc của con người Việt Nam nói chung và người nghệ sỹ Việt Nam nói riêng.

1.2.2. Mỹ thuật truyền thống Việt Nam

1.2.2.1. Sơ lược về mỹ thuật truyền thống Việt Nam

Mỹ thuật truyền thống Việt Nam, di sản điêu khắc từ đình, chùa, các di tích lịch sử văn hóa, tranh dân gian... mà cha ông ta để lại là hết sức đặc sắc. Những nét đặc thù cơ bản của mỹ thuật truyền thống là giàu trang trí, tính cách điệu cao, đơn giản và không lệ thực thể hiện ở nhiều tác phẩm tượng tròn, phù điêu, tranh dân gian nổi tiếng như *Tượng phật bà nghìn mắt nghìn tay*, *Tượng Adi đà*, *Tô Vũ chấn dê*, Phù điêu đình, chùa, tranh *Thầy đồ cóc*, *Đánh vật*, *Hái dừa*, *Đánh ghen*, *Ngũ hổ*, *Cá chép trông trăng*... đã tạo nên giá trị lớn cả về mặt nghệ thuật và phục vụ đời sống văn hóa tín ngưỡng cho cộng đồng.

1.2.2.2. Những nét đặc thù của mỹ thuật truyền thống Việt Nam

Mỹ thuật truyền thống Việt Nam bao gồm điêu khắc truyền thống, điêu khắc dân gian, tranh dân gian, tranh thờ... Những nét đặc thù của mỹ thuật truyền thống là giàu tính trang trí, tính cách điệu cao, đơn giản và ít lệ thực.

1.2.3. Giao lưu, tiếp biến với mỹ thuật phương Tây

1.2.3.1. Những tiếp xúc thăm mỹ phương Tây trước năm 1925

Trước năm 1925 hội họa Việt Nam đã có những giao lưu tiếp xúc ban đầu với hội họa Pháp. Tuy chỉ là những hoạt động đơn lẻ nhưng cũng để lại một số tác phẩm (chủ yếu là hội họa) đáng chú ý. Các sáng tác hội họa này còn mang nặng tính hàn lâm cổ điển phương Tây.

1.2.3.2. Sự xuất hiện của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Được thành lập ngày 27 tháng 10 năm 1924 với sắc lệnh của toàn quyền Đông Dương Martial Merlin, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương được thành lập, hiệu trưởng là họa sỹ người Pháp Victor Tardieu.

Ngày 25 tháng 4 năm 1938, toàn quyền Đông Dương ký ban hành nghị định tái tổ chức Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, theo đó trường chính thức trở thành Trường Cao đẳng Mỹ thuật và Nghệ thuật Ứng dụng. Ngày 22 tháng 10 năm 1942, toàn quyền Đông Dương ký nghị định về việc tách Trường Cao đẳng Mỹ thuật gồm các hội họa, điêu khắc và kiến trúc ra khỏi Trường Mỹ thuật Ứng dụng.

Năm 1937, thời kỳ sơ khai và đầy khó khăn của trường cũng chấm dứt. Ông Esvarist Jonchère được bổ nhiệm giữ chức hiệu trưởng. Năm 1938, ông chú trọng phát triển nghệ thuật sơn mài và cho mở khoa sơn mài, mặt khác ông cho mở khoa đồ họa và gốm sứ.

- Những sự kiện chính của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương:

Năm 1931, triển lãm thuộc địa tại Paris, tác giả là những sinh viên xuất sắc của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương; Năm 1932, triển lãm tranh của sinh viên của trường tại Rome, Italia; Năm 1933, triển lãm tranh sinh viên của trường tại Cologne, Pháp; Năm 1933, triển lãm tại Salon các nghệ sỹ Pháp tại Paris gồm có các họa sỹ Nam Sơn, Lê Văn Đệ, Lê Phổ; Năm 1934, triển lãm tranh sinh viên của trường tại Milan, Italia;

Năm 1935, 1937, triển lãm tranh sinh viên của trường tại Bỉ; Năm 1937, triển lãm tranh sinh viên của trường tại San Francisco, Mỹ; Năm 1940, triển lãm tranh sinh viên của trường tại Nhật Bản; Năm 1943, Galeri Hessel triển lãm tranh của Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm; Năm 1948, triển lãm về hội họa và điêu khắc của các họa sỹ đã từng theo học tại trường được tổ chức tại Khu học xá của Trường Đại học Pháp...

- Những hoạt động của các nhóm hội mỹ thuật thời Pháp thuộc giai đoạn (1925-1945)

Những hoạt động của các nhóm hội (Hội khuyến khích mỹ thuật và mỹ nghệ; Hợp tác xã nghệ sỹ Đông Dương; Nhóm nghệ thuật An Nam) với các cuộc triển lãm mỹ thuật được tổ chức ít nhiều đã để lại trong lòng mọi người những dư âm tốt đẹp.

- Các học giả và họa sỹ phương Tây giảng dạy, nghiên cứu tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Theo thống kê thì có 16 các học giả và họa sỹ phương Tây tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Trong đó có 11 họa sỹ, 2 nhà điêu khắc, 1 kiến trúc sư, 2 chuyên gia khảo cổ. 11 người trong số đó đã đoạt giải thưởng Đông Dương, 2 người đoạt giải Roma, 2 người đoạt giải Madagacar, 1 người đoạt giải Blumenthal.

- Các học giả và họa sỹ Việt Nam tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Có sáu giáo sư người Việt Nam tham gia giảng dạy tại Trường gồm: Nam Sơn; Georges Khánh; Nguyễn Phan Chánh; Nguyễn Xuân Phương; Tô Ngọc Vân; Đỗ Xuân Hợp.

- Thống kê số lượng sinh viên học tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đã tuyển sinh được 18 khóa

hệ chính quy với tổng số 149 sinh viên, trong đó có 13 khóa được cấp bằng tốt nghiệp gồm 128 người, điêu khắc có 10 người, còn 5 khóa đang học dở thì cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đánh dấu sự kết thúc đào tạo mỹ thuật của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam.

- Trường trình đào tạo của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương ra đời và tồn tại trong 20 năm (1925-1945). Ban đầu trường chỉ có duy nhất khoa hội họa với thời gian đào tạo là 3 năm. Từ năm 1926, thời gian học được nâng từ 3 năm lên thành 5 năm. Đến năm 1927 trường có thêm khoa kiến trúc. Năm 1928, ông Joseph Inguimberty cho tiến hành nghiên cứu về tranh sơn dầu và nghệ thuật sơn mài. Do quá trình làm việc và nghiên cứu ở Việt Nam ông đã nhận ra sơn mài là một chất liệu mỹ thuật quý, sang trọng và có những đặc tính riêng mà châu Âu không có. Năm 1932, trường mở thêm khoa điêu khắc.

Tiểu kết

Những đặc thù của xã hội thuộc địa, bề dày truyền thống mỹ thuật Việt Nam gặp gỡ những biến đổi của văn hóa - xã hội Việt Nam trong mối giao lưu văn hóa Pháp - Việt và sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là những tiền đề cơ bản nhất để hình thành một giai đoạn rực rỡ của hội họa Việt Nam (1925-1945).

Chương 2

TIẾP THU VÀ BIẾN ĐỔI TRONG THỂ LOẠI, CHẤT LIỆU VÀ NGÔN NGỮ CỦA HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925 - 1945

2.1. Tiếp thu và biến đổi trong thể loại của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

2.1.1. Trong tranh chân dung

Kể từ năm 1925, với việc có một lớp họa sỹ học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, nghệ thuật vẽ tranh chân dung đã bước sang trang mới. Kỹ thuật vẽ tranh hiện đại mà họ được học thật hữu hiệu cho việc miêu tả chân dung nhân vật. Quan niệm về cái đẹp đã hoàn toàn thay đổi, những bức tranh giáo điều, công thức, nặng nề đã được thay thế bằng những bức tranh chân dung phóng khoáng như bừng sáng lên bởi những mảng màu tươi tắn. Vẻ đẹp của các bức tranh chân dung thời kỳ này không chỉ bởi kỹ thuật, bút pháp, màu sắc mà còn ẩn chứa bên trong nhân vật sự truyền cảm sâu sắc của nỗi buồn, niềm vui đời thường.

2.1.2. Trong tranh sinh hoạt

Sau năm 1925 tranh sinh hoạt lại là thể loại tranh chiếm được sự quan tâm và gặt hái được nhiều thành công của hội họa Việt Nam giai đoạn này. Các họa sỹ ký họa, trực họa đời sống, nghi lại những dấu ấn đó và hòa trộn chúng với sự tưởng tượng trong ký ức của họ. Đối tượng chính của tranh sinh hoạt là con người, hình tượng nhân vật trong tranh mang tính chất điển hình, chất lọc từ những hoạt động của con người ở thực tế với những diễn biến tâm lý và mối quan hệ đa dạng của họ trong cuộc sống.

Nội dung của các bức tranh sinh hoạt Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 là những nhân vật hồn nhiên không thi vị hóa. Những bức tranh sinh hoạt thường cho ta thấy một sự giản đơn của không gian và chậm chạp của thời gian, có lẽ nó phản ánh những nét đặc trưng của xã hội Việt Nam thời thuộc địa.

2.1.3. Trong tranh phong cảnh

Các họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 ảnh hưởng bước đầu bởi lối vẽ Ấn tượng do bài học từ các người thầy Pháp truyền dạy, với con mắt nhìn viển cận khoa học cộng với khả năng diễn tả đường như vô tận của các chất liệu mới (sơn dầu, màu nước, bột màu). Cho dù ảnh hưởng hội họa Pháp thế kỷ 19, nhưng tranh phong cảnh Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 có những thủ pháp những cách nhìn riêng biệt. Sự riêng biệt ở đây đương nhiên đầu tiên là phải xuất phát từ cảnh trí Việt Nam, những cảnh trí ấy đi vào tâm hồn họa sỹ Việt từ những câu ca dao, từ mái đình, cây gạo in đậm trong họ không thể phai mờ. Nhưng cơ bản sự riêng biệt là kết quả của sự tích hợp những lợi thế của hai lối quan niệm thẩm mỹ Đông - Tây.

Tranh phong cảnh thời kỳ này tuy áp dụng các nguyên lý viển cận của châu Âu, nhưng thường cảnh sắc lại được cắt tía, chọn lựa và sắp xếp rất “kinh dinh vị trí” (xếp xếp theo một nguyên tắc hợp lý có sẵn) theo kiểu ước lệ, tạo nên nét đặc trưng thú vị. Đó là một cách tiếp cận với thiên nhiên dung dị và lãng mạn mang yếu tố chủ quan chứ không đuổi theo cái đẹp thiên về khách quan của phương Tây, kết quả của sự giao thoa này tạo nên một phong vị rất riêng, gọi lên nếp thẩm mỹ Á Đông.

2.1.4. Trong tranh tĩnh vật

Ở mỹ thuật truyền thống Việt Nam, vì quan niệm vật dụng là “vô tri” tranh tĩnh vật chưa có một sự tồn tại độc lập với nghĩa là một thể loại tranh riêng biệt. Trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 có rất ít họa sỹ vẽ tranh tĩnh vật, song tranh tĩnh vật trong thời kỳ này vẫn có thành tựu đáng kể. Tranh tĩnh vật đã không còn gắn với những hình thức cứng nhắc như trước, mà đã tự nhiên và sống động hơn.

2.2. Tiếp thu và biến đổi trong chất liệu của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945

2.2.1. Trong chất liệu sơn dầu

Có lẽ do khả năng “thích ứng và dung hóa” cao của người Việt, chỉ sau một thời gian học ngắn ngủi, nhiều sinh viên mỹ thuật Việt Nam đã

chúng tỏ được khả năng nắm bắt và diễn tả rất thành công chất liệu này qua các tác phẩm mà họ thể hiện. Người ta bất ngờ về sự nhuần nhuyễn đáng kinh ngạc trong cách sử dụng sơn dầu của những bức tranh trong triển lãm đầu tiên của Việt Nam, hoàn toàn không thấy hề non nớt trong sử lý ánh sáng, màu sắc, không gian, bút pháp hay tả chất.

Lối nhìn tổng thể, phóng khoáng của người họa sỹ Việt Nam đã được trợ giúp của chất liệu sơn dầu bởi khả năng vẽ nhanh, hòa nhịp cùng cảm xúc. Đối tượng phản ánh dù là chân dung, tĩnh vật, phong cảnh đều có khả năng thể hiện trong thời gian ngắn hơn với lụa và sơn mài do đặc tính chất liệu. Chúng ta có thể nhìn thấy sự đứng kề bên nhau của văn hóa Pháp và văn hóa Việt Nam như sự chấp nhận đồng thời kỹ thuật, quan niệm thẩm mỹ mới với các cảm tính dân tộc đã sảy ra cùng lúc.

2.2.2. Trong chất liệu lụa

Tranh lụa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã không còn lối vẽ tượng trưng như cổ xưa nữa. Tính hiện thực đã vào tranh lụa dựa trên nền tảng thẩm mỹ khoa học phương Tây. Ý thức dân tộc được thể hiện rõ do những biến đổi về nhận thức trong giai đoạn này là một yếu tố thuận lợi cho tranh lụa phát triển. Những cảnh sắc nên thơ, những sinh hoạt đời thường bình dị là những đề tài được ưa chuộng đưa những họa sỹ tìm về những hoài niệm hiện lên mơ màng trên chất liệu lụa mềm mại.

Chất liệu lụa đã được phát triển mạnh ở Việt Nam trong giai đoạn 1925 - 1945 với những họa sỹ tài năng, đã mở ra một xu hướng của tranh lụa Việt Nam hiện đại.

2.2.3. Trong chất liệu sơn mài

Những họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã có công lớn đưa sơn mài vượt qua những nguyên tắc cổ. Họ tiến tới ranh giới giữa hiện đại và dân tộc, có lẽ điều đó nảy sinh từ trong tâm linh người vẽ. Ngoài việc dùng vàng bạc theo chất liệu truyền thống các họa sỹ cũng gắn thêm vỏ ốc, vỏ trứng vào tác phẩm để tạo thêm những sắc độ mới cho sơn mài.

2.2.4. Trong chất liệu bột màu, màu nước

Các họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã dùng bột màu, thuốc nước để nghi chép nhanh những diễn biến hiện thực trong cuộc sống. Không những vậy bột màu, màu nước đôi lúc còn được họ thể thể hiện như một chất liệu chủ đạo và xây dựng nên những tác phẩm có giá trị trong kho tàng hội họa Việt Nam. Đặc biệt với chất liệu màu nước đã được sử dụng trong nghệ thuật vẽ tranh lụa hết sức phù hợp. Màu nước mỏng và trong treo giúp cho lối vẽ nhiều lớp nhuộm màu trên lụa phát huy hiệu quả cao.

2.3. Tiếp thu và biến đổi trong ngôn ngữ của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945

2.3.1. Trong thủ pháp Tạo hình

Các họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã tạo nên sự phối hợp thú vị và hiệu quả giữa cái nhìn khoa học thị giác với những cách điệu, ẩn dụ trong tạo hình thể hiện trên các tác phẩm. Những bức họa không sa đà vào kỹ lưỡng đến khô cứng bởi lối xây dựng hình, miêu tả cụ thể, và cũng không đơn điệu và phi thực tế nữa.

Như vậy có thể thấy tạo hình trong hội họa của các họa sỹ thời Đông Dương giai đoạn 1925 - 1945 đã thay đổi, là một bước ngoặt lớn khi so sánh với những hình họa đã từng xuất hiện trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam trước đó.

2.3.2. Trong bố cục

Kể từ khi học được cái nhìn chiều sâu vào không gian của của luật xa gần phương Tây thì các họa sỹ Việt Nam đã thỏa sức sắp xếp bố cục các nhân vật, tĩnh vật, phong cảnh sâu hút vào tranh. Có thể nói bố cục trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã tự do, đa dạng, đã phát huy tối đa cá tính của từng họa sỹ trong việc xây dựng bức tranh góp phần thành công cho những tác phẩm hội họa đặc sắc giai đoạn này.

2.3.3. Trong màu sắc

Màu sắc tranh sơn dầu ở Hội họa giai đoạn 1925 - 1945 rất hài hòa, ít đối chọi, màu vàng với các sắc độ được sử dụng nhiều, kỹ thuật diễn tả đạt

trình độ cao, các lớp lót phủ không quá phức tạp nhưng vẫn đủ sức tạo độ sâu của màu.

2.3.4. Trong đường nét

Từ khi được học những bài học cơ bản như vẽ nghiên cứu hình họa tĩnh vật, hình họa người, các họa sỹ Việt nam giai đoạn 1925 - 1945 đã thay đổi nhãn quan về nét trong tranh. Thay vì nét chỉ có vai trò là viền danh giới các mảng như trong tranh dân gian, họ đã sử dụng nét phóng khoáng và linh hoạt hơn trong khi vẽ. Các nét không nhất thiết phải bao bọc trọn vẹn một mảng hình nào đó mà tự do ẩn hiện, nó tham gia vào bố cục, làm tăng hiệu quả chiều sâu của không gian nhờ những nét nhấn buông có chủ ý.

2.3.5. Trong chất họa

Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 ảnh hưởng lối vẽ diễn chất của trường phái Ấn Tượng. Diễn chất không miêu tả chính xác tỷ mỉ nhưng vẫn mang lại một cảm nhận hết sức chân thực về đối tượng được vẽ. Cách vẽ này giúp cho người họa sỹ vẽ với cảm xúc rất mạnh mẽ, nhìn ở một khía cạnh nào đó nó còn chân thực hơn lối vẽ tả chất. Có lẽ đó là lý do mà các họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 chủ yếu dùng lối vẽ diễn chất để xây dựng tác phẩm.

Tiểu kết

Với sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, mỹ thuật Việt Nam hiện đại đã bước ra ánh sáng thời đại, hòa nhập với dòng chảy đương đại của nền mỹ thuật thế giới.

Trong giai đoạn khởi đầu đầy sự mới mẻ này, các họa sỹ Việt Nam đã kíp nắm bắt và chất lọc những tinh hoa của nghệ thuật nhân loại để phát triển tình cảm và trí sáng tạo của mình một cách không thụ động. Trong khoa học về những kiến thức tạo hình ấy nhiều người đã tìm được phong cách riêng để vận dụng vào sáng tạo nên tác phẩm đặc sắc. Có lẽ hơn đâu hết cái hồn dân tộc và thiên nhiên con người đất nước và văn hóa Việt Nam vẫn là những cốt lõi căn bản trong tư duy và tình cảm của người họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945.

Chương 3

SỰ HÌNH THÀNH XU HƯỚNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925 - 1945

3.1. Sự hình thành xu hướng của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945

3.1.1. Xu hướng lãng mạn

Tâm trạng xã hội trong thời điểm lịch sử Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã thu hút tâm trí của con người và một đòi hỏi về nhu cầu thẩm mỹ phù hợp, đó là mảnh đất màu mỡ để hội họa Lãng mạn phát triển. Chúng ta có thể thấy, khi nắm bắt được những cách tạo hình mới lạ của châu Âu và phần nào đó được tiếp cận với những tác phẩm của các danh họa thế giới, các họa sỹ Việt Nam khao khát đổi mới trong sáng tạo theo những xu hướng mới. Không khỏi chịu sự ảnh hưởng cái mỹ cảm tiểu tư sản đang thịnh hành trong đời sống xã hội Việt Nam, nhất là trong đời sống của tầng lớp thị dân với những nhu cầu nghệ thuật tương ứng, chính vì vậy sáng tác ở thời kỳ này mang đậm chất lãng mạn, bao trùm lên hầu hết các thể loại của hội họa. Các họa sỹ Việt Nam tìm đến chủ nghĩa Lãng mạn như một cách phản ứng với xã hội Việt Nam đương thời, một xã hội mà họ cảm thấy thất vọng, chán ghét, họ quay về với cái “tôi”, xoa dịu sự “tổn thương” bằng mộng tưởng.

Những bức tranh theo xu hướng lãng mạn của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 không cầu kỳ, không tôn giáo, không khoa trương đa thị mà ẩn náu một tâm hồn thanh đạm, lãng mạn, mong manh như món đồ sứ “đẹp nhưng dễ vỡ”.

3.1.2. Xu hướng hiện thực

Sau khi dần nhận thấy xu hướng lãng mạn không thể giải bày trọn vẹn những nét đẹp vô cùng phong phú của hiện thực đời sống, các họa sỹ Việt

Nam háo hức thể nghiệm, thu phục thị giác của người xem bằng tinh thần của cái nhìn hiện thực.

Hội họa hiện thực Việt Nam giai đoạn này có nét khác biệt với hội họa hiện thực Pháp của Gustave Courbet, vì vậy có người đặt cho nó một cái tên rất hoa mỹ là “Thực tế nên thơ” của hội họa. Có thể một phần do những đặc trưng ngôn ngữ của nghệ thuật hội họa bị giới hạn, một phần do cái nhìn của người họa sỹ trong giai đoạn này với những vấn đề mâu thuẫn, bức xúc trong đời sống xã hội thuộc địa còn bàng quan hoặc chưa có thái độ rõ ràng. Với lối nhìn thực tế, các họa sỹ bằng cảm xúc của mình nhanh chóng biến tác phẩm hội họa thành nghệ thuật phản ánh cuộc sống sinh động.

3.2. Đặc điểm của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945

3.2.1. Áp dụng những kiến thức thẩm mỹ phương Tây

Các tác phẩm hội họa giai đoạn 1925-1945 đã được xây dựng trên những kiến thức mỹ thuật mới (Giải phẫu tạo hình, Luật xa gần, Khoa học màu sắc), làm cho những bức tranh thay đổi về hình thức, nội dung. Tuy nhiên, không phải vì thế mà họ rời xa truyền thống, thực tế đã chứng sự trở về nguồn cội thể hiện trong tác phẩm hội họa từ đề tài, phong cách, kỹ thuật, nội dung và thẩm mỹ.

3.2.2. Dấu ấn cá nhân người nghệ sỹ trong tác phẩm

Tính chuyên nghiệp trong sáng tạo, nền tảng học vấn mới, tinh thần dân tộc là những nét cơ bản hình thành nên người họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925-1945. Tất cả đã tạo nên một thế hệ họa sỹ tiên phong với nhiều đóng góp cho nền hội họa Việt Nam hiện đại.

3.2.3. Hội họa đã phản ánh hiện thực đời sống

Hội họa giai đoạn 1925-1945 đã thoát ly tôn giáo, điển hình hóa hình ảnh cuộc sống thực tại và gắn với đời sống thị dân. Tất cả những điều đó đã hình thành nên hội họa dành cho cuộc sống như bản chất vốn có của nó.

3.2.4. Đa dạng về chất liệu

Hội họa Việt nam giai đoạn 1925-1945 đã xuất hiện những chất liệu mới làm nên sự đa dạng trong chất liệu tác phẩm. Nó cũng tạo điều kiện cho các họa sỹ lựa chọn chất liệu phù hợp với mình, cũng nhờ sự đa dạng về chất liệu đã tạo nên những hiệu quả thị giác đa dạng trên tác phẩm nhờ kỹ thuật thể hiện đặc trưng của chất liệu.

Tiểu kết

Hai xu hướng hội họa chính trong giai đoạn hội họa 1925-1945 là xu hướng lãng mạn và xu hướng hiện thực. Hội họa Việt Nam đã thực hiện một bước phát triển nhảy vọt trong phong cách, đề tài, loại hình, đặc điểm nghệ thuật. Không chỉ đơn thuần là những mảng màu, cảnh sinh hoạt, chân dung thiếu nữ, phong cảnh quê hương hay chỉ là một đóa hoa bình dị, ở sau tất cả những gì mộc mạc nhất là vẻ đẹp nhân văn mà thể hệ họa sỹ đúng nghĩa đầu tiên ở Việt Nam đã tạo nên từ chính sự giao thoa giữa thẩm mỹ của hội họa phương Tây và thẩm mỹ truyền thống từ ngàn đời của đất nước.

Chương 4

THÀNH TỰU, HẠN CHẾ CỦA HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925-1945 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO MỸ THUẬT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

4.1. Thành tựu và hạn chế của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945

4.1.1. Thành tựu

Các họa sỹ Việt Nam từ đây đã hướng cho mỹ thuật Việt Nam phát triển theo con đường mới - dân tộc hiện đại, hoà nhập vào mỹ thuật thế giới đương đại và để lại những thành tựu lớn rất đáng trân trọng.

- Khởi đầu cho hội họa Việt Nam hiện đại
- Sản sinh nhiều kiệt tác hội họa
- Xuất hiện nhiều danh họa Việt Nam
- Được thế giới biết đến
- Phát triển chất liệu truyền thống
- Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945, một di sản văn hóa dân tộc
- Phản ánh thực trạng xã hội Việt Nam đương thời và bộc lộ ý thức tự tôn dân tộc mạnh mẽ của người nghệ sỹ.

4.1.2. Hạn chế

Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925-1945 đã có những thành tựu lớn, nhưng những hạn chế là không thể tránh khỏi. Có thể là do thời điểm lịch sử có những trói buộc nhất định, những quan niệm truyền thống tạo nên những thói quen khó bỏ và tư duy của họa sỹ ở buổi đầu tiếp xúc với nghệ thuật thế giới không tránh khỏi những choáng ngợp, ngỡ ngàng.

4.2. Bài học kinh nghiệm cho mỹ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

4.2.1. Khái quát về mỹ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Sự giao lưu hội nhập văn hóa với thế giới của Việt Nam đã diễn ra với cùng lúc cả những yếu tố tích cực và tiêu cực. Giá trị ảo và thực lẫn lộn, đan xen. Với mỹ thuật, chưa bao giờ họa sỹ trẻ Việt Nam có cơ hội khẳng định mình như hiện nay. Nhạy cảm, năng động và táo bạo, đó là diện mạo chung của các họa sỹ trẻ xuất hiện trong đời sống mỹ thuật Việt Nam kể từ 1986 tới nay.

Làn sóng văn hóa nghệ thuật Âu - Mỹ càng ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam, tích cực cũng lắm mà tiêu cực cũng nhiều. Điều này đòi hỏi chúng ta phải “gạn đục khơi trong” để phát huy những ưu điểm và loại thải những di hạm, lai căng. Có thể nói bài học lịch sử của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 là một tấm gương sáng giúp cho mỹ thuật đương đại soi chiếu

để rút ra kinh nghiệm.

4.2.2. Bài học kinh nghiệm

Những thành tựu của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945 có được đã cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm. Tuy nhiên, có ba bài học lớn có ý nghĩa then chốt luôn luôn đúng cho mọi thời kỳ phát triển mỹ thuật tiếp theo tại Việt Nam.

Thứ nhất, giáo dục mỹ thuật là điều tiên quyết. Tri thức là một phần quan trọng trong tài năng của người nghệ sỹ. Sự hiểu biết giúp cho họ quan sát tinh tế và sâu sắc hơn, nhận thấy những vấn đề để nảy sinh sáng tạo. Tác phẩm hội họa là sự cấu thành của con mắt tri thức và cảm xúc nhân văn mới có thể là tác phẩm để đời.

Thứ hai, giao lưu tiếp biến là quy luật bất biến không thể thay đổi với mọi nền văn hóa trong đó có mỹ thuật. Chúng ta đều biết trước khi người Pháp mở các trường dạy mỹ thuật (đặc biệt là sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương), mỹ thuật Việt Nam gần như không biến đổi và phát triển trong thời gian dài. Những giao lưu với mỹ thuật Pháp như dòng nước ngọt tươi mát cho cội rễ có phần trì trệ và cằn cỗi của thẩm mỹ bản địa.

Thứ ba, bản sắc văn hóa trong mọi hoàn cảnh đều phải giữ vai trò cội rễ cho sự phát triển. Hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945 đã cho thấy giá trị bản sắc văn hóa luôn được các họa sỹ giữ gìn trong những quan niệm, tư duy thẩm mỹ mới, rõ ràng đó chính là điều then chốt đem lại thành công to lớn cho hội họa Việt Nam giai đoạn này. Những nét văn hóa, thẩm mỹ Pháp không những không triệt tiêu văn hóa truyền thống của ta mà còn làm bệ đỡ nâng cánh cho những nét văn hóa truyền thống Việt Nam phát triển, đã thay đổi căn bản theo hướng tiến bộ những gì chúng ta đã có.

Tiểu kết

Giai đoạn này là một phần làm nên sự tự hào về mỹ thuật của một dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử và cả một kho tàng mỹ thuật cổ đáng để thế giới ghi nhận và trân trọng. Việc tiếp thu cái nhìn của thẩm mỹ hiện đại Châu Âu một cách có chất lọc đã tạo nên kỳ tích, hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã để lại cho đời những tác phẩm đậm bản sắc văn hóa Việt. Từ những học trò xuất sắc rồi trở thành những người thầy đầu tiên, các họa sỹ Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 đã để lại cho hậu thế không chỉ là các tác phẩm hội họa đỉnh cao mà còn là một tấm gương cho mỹ thuật của chúng ta thời hội nhập toàn cầu như hiện nay.

Đã gần một thế kỷ trôi qua, đó là một thời gian đủ dài để chúng ta nhìn lại và đánh giá những chặng đường phát triển của Mỹ thuật nói chung và hội họa Việt Nam 1925 – 1945 nói riêng. Thành tựu là rất lớn và đáng trân trọng, nhưng ta phải nhìn nhận rằng những gì mà hội họa Việt Nam 1925 – 1945 mang lại đặt trong quy luật phát triển đã trở thành tiền đề để ta bước tiếp.

KẾT LUẬN

Từ sự tiếp thu và biến đổi những kiến thức mỹ thuật hiện đại như: Giải phẫu tạo hình, Luật xa gần, Khoa học về màu sắc đã hình thành lên những đặc điểm riêng có của nghệ thuật hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945. Đó là nguyên nhân cũng là động lực của sự phát triển hội họa, tạo nên những thành tựu lớn cho một giai đoạn phát triển mang tính tiền đề của hội họa Việt Nam hiện đại. Sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đã đánh dấu một thời kỳ mới cho mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Hội họa Việt Nam đã thực hiện một bước phát triển nhảy vọt trong phong cách, đề tài, loại hình, đặc điểm nghệ thuật. Những bài học thẩm mỹ phương Tây thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hội họa, nhưng những bài học đó không hề mâu thuẫn, ngăn cản kỹ thuật cổ truyền mà còn giúp phát huy nó trong sự kết hợp với quan niệm tạo hình hiện đại. Về đẹp của nghệ thuật hội họa giai đoạn này vốn là kết quả của tính truyền thống trong những giao lưu văn hóa, và hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 được đánh giá cao một phần là do sự kết hợp thú vị giữa cái mới và truyền thống.

Những nhân cách lớn của nhiều họa sỹ tên tuổi, với những tác phẩm hội họa giai đoạn này đã ghi dấu ấn sâu sắc trong lịch sử buổi đầu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Ngày nay nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa có nhiều thách thức mới đặt ra với cơ quan quản lý nghệ thuật, với các nhà hoạch định chính sách, các trường nghệ thuật, các nghệ sỹ, các trường phổ thông về giáo dục thẩm mỹ. Bản sắc văn hóa dân tộc là điều vô cùng cần thiết trong mọi ngành nghệ thuật trong đó có hội họa. Các tác phẩm của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945 là một minh chứng chân xác nhất, rất đáng tự hào của một giai đoạn hội họa tuy ngắn ngủi nhưng đầy vinh quang trong một thời kỳ lịch sử xã hội đặc thù của đất nước.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NCKH ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Cường (2011), “Tính dân tộc trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật* (326), tr.37.
2. Nguyễn Văn Cường (2016), “Hiện thực – một xu hướng chủ đạo của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa* (15), tr.49.
3. Nguyễn Văn Cường (2016), “Lãng mạn và hiện thực – Hai xu hướng chủ đạo của hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 - 1945”, *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật* (17), tr.51.
4. Nguyễn Văn Cường (2016), “Sự tiếp biến văn hóa qua hội họa Việt Nam giai đoạn 1925 – 1945”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (383), tr.49.